TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ
tháng 01 năm 2021

Sa Thầy, ngày 13

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 02-10-2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Nhơn Khánh, xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum .

- Bị đơn: Chị Võ Thị Thủy T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn Nhơn An, xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05-01- 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05- 01- 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983

- Chị Võ Thị Thủy T, sinh năm: 1994.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:

Giao con chung Nguyễn anh Th, sinh ngày 22/3/2016 cho chị Võ Thị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được.

Anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Các bên đương sự thỏa thuận nếu đến thời điểm thanh toán theo thỏa thuận của các bên, mà anh Nguyễn Văn H chưa cấp dưỡng số tiền nêu trên cho chị Võ Thị Thủy T thì anh Nguyễn Văn H phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Anh Nguyễn Văn H nhận nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004096 ngày 02- 10- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Sở Tư pháp t. Kon Tum;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng